CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 45/2026/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2026*

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG
ĐẾN Số: 2303
Ngày: 01/11/2026
Chuyển: .....
Số và ký hiệu HS: .....

ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT Đ.T.Trung		x
PCT TT L.A.Quân		x
PCT L.T.Kiên		x
PCT Đ.T.Đức		x
PCT N.M.Hùng		x
PCT T.V.Quân	x	
PCT H.M.Cường		x
Q.CVP N.H.Long		x
PCVP T.V.Thiện		
PCVP N.T.Hùng	x	
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
PCVP T.N.Hưng		
P. NV&KTGS		
P. NC		
P. NN&MT		
P. TC	x	
P. TH		
P. VX		
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCC		
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP		

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định về thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2026/QH16 của Quốc hội về việc ban hành một số quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị quyết ban hành quy định về thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng.

Điều 1. Về thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng

Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng các loại là 0%.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2027.

2. Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng các loại theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 19/2026/QH16 của Quốc hội đã được điều chỉnh bởi khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 43/2026/NQ-CP của Chính phủ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp cần điều chỉnh (rút ngắn hoặc kéo dài) thời gian có hiệu lực của Nghị quyết này để đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng, ổn định thị trường xăng, dầu, Bộ Công Thương có ý kiến đề xuất gửi Bộ Tài chính để trình Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Văn Thắng